

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỨC PHONG**

Số: 74/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Phong, ngày 10 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2023 của xã Đức Phong

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch' UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch 27/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND xã Đức Phong về phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số xã Đức Phong đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 23/8/2022 của UBND huyện về việc thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của xã Đức Phong;

UBND xã Đức Phong lập Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2023, với những nội dung sau.

A. Phần thứ nhất

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

1. Công tác ban hành các văn bản, kế hoạch.

UBND xã đã ban hành nhiều văn bản, chương trình, kế hoạch về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số, góp phần cải thiện tốt hơn sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp, cụ thể: Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 31/8/2022 thực hiện Chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 của xã Đức Phong; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 07/10/2022 thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển Kinh tế số và Xã hội số giai

đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã; Kế hoạch truyền thông về Chuyển đổi số xã Đức Phong giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch đẩy mạnh triển khai sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn xã Đức Phong; Kế hoạch Phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và chuyển đổi số xã Đức Phong năm 2022.

2. Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Đức Phong (tại Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 08/3/2022); Thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã, ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc BCD chuyển đổi số xã. Chỉ đạo thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã, đến nay đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng xã và 5/5 thôn, đã thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng.

3. Hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ ứng dụng CNTT tại cơ quan được đầu tư nâng cấp đồng bộ, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo điều kiện kỹ thuật cung cấp các ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp. 5/5 thôn đều có hệ thống mạng nội bộ, phục vụ các ứng dụng và dữ liệu dùng chung của tỉnh; có hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến. Công tác đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị tiếp tục được duy trì ổn định trên mô hình đảm bảo an toàn thông tin cho cả hệ thống.

- Triển khai hoàn thành việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước; Phần mềm quản lý văn bản và điều hành; hệ thống một cửa điện tử; cổng thông tin điện tử xã; các phần mềm do Sở ngành triển khai như: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường. Đặc biệt, triển khai thực hiện tốt 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06.

4. Nguồn nhân lực CNTT trong cơ quan nhà nước, các cơ quan đảng, đoàn thể, chính trị - xã hội cơ bản được duy trì ổn định, ứng dụng CNTT trong người dân có thay đổi, đã có nhiều chuyển biến tích cực như việc tiếp cận thông tin trên môi trường mạng, tiếp cận các tiện ích thương mại điện tử ở mức vừa (qua việc giao dịch, trao đổi trên các sàn thương mại, ...). Đa số người dân chưa có thói quen sử dụng thanh toán điện tử, việc sử dụng tiện ích của chính quyền điện tử chưa được quan tâm.

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức.

- Tham gia Hội nghị chuyển đổi số với chủ đề: “Chuyển đổi số - Hội nhập và phát triển”; tập huấn chuyển đổi số và khai thác, sử dụng các nền tảng số, thanh toán trực tuyến, khai thác dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã Đức Phong cho cán bộ, công chức, viên chức huyện, lãnh đạo và công chức các xã, thị trấn.

- UBND xã đã cử cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia tập huấn trực tiếp, trực tuyến các Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số; tổ chức bồi dưỡng, phổ biến kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, cán bộ bán chuyên trách cấp xã, Tổ công nghệ số cộng đồng xã.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

Việc ban hành chủ trương, kế hoạch và chỉ đạo kịp thời góp phần thay đổi nhận thức và thúc đẩy phát triển CNTT, phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước đã có nhiều chuyển biến tích cực, các hệ thống thông tin chuyên ngành đã từng bước chuyển dịch từ ứng dụng đơn lẻ sang kết nối, chia sẻ dữ liệu theo kiến trúc Chính quyền điện tử và kết nối với các hệ thống của tỉnh, huyện.

Bên cạnh đó, một số ứng dụng CNTT trong nội bộ của các cơ quan nhà nước chưa hoàn chỉnh, còn nhiều hạn chế. Việc xây dựng và hình thành dữ liệu dùng chung còn chậm triển khai; công tác chia sẻ tích hợp chưa được đẩy nhanh thực hiện. Một số dữ liệu còn phải chờ tỉnh triển khai.

Nguồn nhân lực CNTT chất lượng, số lượng còn hạn chế, đa số là kiêm nhiệm gây ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã. Hiện tại cơ quan tham mưu lĩnh vực thông tin, truyền thông chưa có cán bộ có chuyên môn sâu đảm trách CNTT, chuyển đổi số.

B. Phần thứ hai

Nội dung phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2023

I. MỤC TIÊU.

- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số theo mục tiêu định hướng của Chính phủ, UBND tỉnh và phù hợp tình hình phát triển KT-XH của xã.

- Theo lộ trình đưa hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước lên môi trường mạng, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số và dữ liệu, cho phép người dân và doanh nghiệp cùng tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ.

- Ưu tiên cung cấp dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Định hướng mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp và tổ chức khác tham gia một cách phù hợp vào hoạt động của cơ quan nhà nước, tương tác với cơ quan nhà nước để cùng tăng cường minh bạch, nâng cao chất lượng dịch vụ, cùng giải quyết vấn đề và cùng tạo ra giá trị cho xã hội.

- Thực hiện ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, bảo đảm các giao dịch hành chính, dịch vụ công, xử lý công việc trên môi trường mạng, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu phát triển Chính quyền điện tử và

hình thành Chính quyền số, đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số.

-Đào tạo nhân lực để khai thác, vận hành, phát triển và đảm bảo an ninh thông tin cho xây dựng chính quyền số.

II. NỘI DUNG.

1. Phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

1.1. Nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

- *Nội dung:*

+ Xây dựng, triển khai hệ thống thông tin dùng chung trong nội bộ các cơ quan nhà nước, gồm: quản lý công tác văn phòng; công tác cán bộ, công tác kế hoạch, tài chính; công tác thi đua - khen thưởng; hệ thống thư điện tử, quản lý văn bản điều hành; họp trực tuyến trên môi trường mạng.

+ Chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng ứng dụng hiệu quả công nghệ số, cắt giảm chi phí, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng xã.

- *Cơ quan thực hiện:* Các ban, ngành của xã, trường thôn.

1.2. Nâng cao cải cách hành chính.

a, Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- *Nội dung:*

+ Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 70% (đối với TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa): tiếp tục thực hiện tại Bộ phận Một cửa cấp xã kể từ ngày 01/6/2023. Riêng 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 đã thực hiện số hóa từ ngày 01/7/2022.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng xã.

- *Cơ quan thực hiện:* Các ban, ngành của xã, trường thôn.

b, Thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- *Nội dung:* Hồ sơ TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phải đạt tỷ lệ 20% trở lên theo lộ trình UBND tỉnh quy định (theo Thông báo Kết luận số 643/TB-UBND ngày 23/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh).

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng xã, VHXH xã.

- *Cơ quan thực hiện:* Các ngành của xã, trường thôn.

c, Thực hiện TTHC, chỉ đạo điều hành và xử lý công việc trên môi trường mạng.

- *Nội dung:*

+ Thực hiện việc tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng bảo đảm đạt tỷ lệ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ: Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng của các ngành, đơn vị thuộc xã đạt 70%.

+ Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong văn bản điện tử và thực hiện quy trình ký số khép kín, dịch vụ công trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện TTHC, chỉ đạo điều hành và xử lý công việc trên môi trường mạng. Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 50%.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng xã, VHXXH xã.
- *Cơ quan thực hiện:* Các ngành của xã, trường thôn.

d, Thực hiện đánh giá mức độ hài lòng, việc giải quyết TTHC đối với tổ chức, cá nhân.

- *Nội dung:* Thực hiện đánh giá mức độ hài lòng, việc giải quyết TTHC đối với tổ chức, cá nhân theo quy định tại Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- *Thời hạn hoàn thành:* Thường xuyên.
- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng xã.
- *Cơ quan phối hợp:* Bộ phận Một cửa xã

1.3. Phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- *Nội dung:*

+ Xây dựng cổng dữ liệu Chính quyền mở, chia sẻ một phần Kho dữ liệu dùng chung theo quy định, phục vụ người dân, doanh nghiệp và cộng đồng có điều kiện khai thác dữ liệu của cơ quan nhà nước để phục vụ nghiên cứu, học tập, sáng tạo sản phẩm đóng góp cho sự phát triển của chính quyền và xã hội, góp phần thúc đẩy kinh tế số; tăng cường tính minh bạch của các cơ quan nhà nước.

+ Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính quyền điện tử theo kế hoạch chung của xã.

+ Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử được ký bằng chữ ký số giữa cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp.

+ Tăng cường các ứng dụng, tiện ích giao tiếp, tương tác giữa nhà nước với nhân dân và doanh nghiệp.

- *Thời hạn hoàn thành:* Thường xuyên.

2. *Cơ quan thực hiện:* Các ngành của xã, trường thôn.

3. **Phát triển Kinh tế số và xã hội số.**

- *Nội dung:*

+ Triển khai Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 05/9/2022 của UBND xã Đức Phong truyền thông về chuyển đổi số xã Đức Phong (giai đoạn 2022-2025) theo kế hoạch hằng năm, cụ thể là tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng ứng dụng nền tảng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

+ Xây dựng, triển khai đề án chuyển đổi cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống; hỗ trợ một phần giải pháp công nghệ số.

+ Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

+ Hình thành nền tảng định danh và xác thực công dân số.

+ Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng của công nghệ số.

+ Phấn đấu đến hết năm 2023, có 50% trường học, cơ sở giáo dục, Trạm y tế xã sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí, viện phí và các giao dịch khác.

- *Cơ quan chủ trì:* Địa chính-Xây dựng, Văn hóa –Xã hội, các trường học, Trạm y tế, Công an xã, Tài chính-Kế toán.

4. *Cơ quan phối hợp:* Các ngành của xã, trường thôn

5. **Đảm bảo an toàn, an ninh mạng.**

5.1. **Hạ tầng kỹ thuật.**

- *Nội dung:*

+ Nâng cấp, bổ sung thiết bị cho các quầy tiếp nhận thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa để đáp ứng nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

+ Nâng cấp hệ thống mạng LAN, đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị máy tính, máy in, thiết bị đảm bảo an ninh mạng cho cơ quan và các thôn, đảm bảo hệ thống mạng hoạt động ổn định, an toàn để triển khai ứng dụng dùng chung và phục vụ công tác chuyên môn.

- *Cơ quan thực hiện:* Văn phòng xã, trường thôn.

- *Cơ quan phối hợp:* Các Doanh nghiệp viễn thông .

5.2. **Phát triển hạ tầng số.**

- *Nội dung:*

+ Nâng cấp, mở rộng hệ thống các mạng dùng riêng cho cơ quan đảm bảo yêu cầu phát triển chính quyền số; xây dựng hệ thống giám sát mạng dùng riêng cho cơ quan.

+ Chuyển đổi các ứng dụng công nghệ trong cơ quan sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) theo lộ trình của tỉnh, huyện.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng xã.

5.3. Cơ quan phối hợp: Các ngành của xã, trường thôn.

5.4. Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- *Nội dung.* Triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng xã.

5.5. Cơ quan thực hiện: Các ngành của xã, trường thôn.

6. Nhân lực phục vụ Chuyển đổi số.

4.1. Triển khai bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số.

- *Nội dung:*

+ Tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức Chính quyền số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN.

+ Xây dựng kế hoạch, cử cán bộ tham gia đào tạo, đào tạo lại, bổ sung kiến thức theo hướng dẫn của cấp trên nhằm phục vụ tốt quản trị, vận hành, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của các thiết bị, phần mềm.

+ Phối hợp tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số theo kế hoạch hàng năm.

+ Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, phổ biến kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, cán bộ bán chuyên trách cấp xã, Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn và Nhân dân năm 2023.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn hóa – Xã hội.

- *Cơ quan thực hiện:* Các ngành của xã, trường thôn.

4.2. Thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

- *Nội dung.* Thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến từng thôn với nòng cốt là đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin, có sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội và đại diện của doanh nghiệp công nghệ, viễn thông tại địa phương; tham gia vào Mạng lưới công nghệ số cộng đồng toàn quốc theo hướng dẫn tại Công văn số 820/BTTTT-THH ngày 09/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- *Cơ quan chủ trì;* Văn hóa –Xã hội.

- *Cơ quan thực hiện:* Các ngành của xã, trường thôn.

4.3. Tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ sáng kiến, kinh nghiệm về phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và chuyển đổi số.

- *Nội dung:* Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các cơ quan trong và ngoài xã. Thiết lập các chuyên mục chuyên đề về Chuyển đổi số để làm công cụ hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn hóa –Xã hội.

- *Cơ quan thực hiện:* Văn phòng xã, Các ngành của xã, trường thôn.

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ	Nội dung thực hiện	Thời gian, giai đoạn thực hiện	Kinh phí và nguồn vốn	
				Kinh phí	Nguồn vốn
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
I	Phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số				
1	Duy trì cập nhật		2023	5	CTX,

	dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4				NSH
2	Duy trì, nâng cấp các ứng dụng CNTT trong bộ chỉ số DTI	Rà soát các ứng dụng CNTT trong bộ chỉ số DTI và chủ động đề xuất tin học hóa, số hóa	2023	12	CTX, NSH
3	Triển khai phần mềm họp trực tuyến		2023	4	CTX, NSH
4	Triển khai hệ thống phòng họp không giấy		2023	10	CTX, NSH
5	Triển khai chính thức và đưa vào vận hành Trung tâm điều hành thông minh (IOC) xã Đức Phong	Triển khai chính thức và đưa vào vận hành Trung tâm điều hành thông minh để phân tích dữ liệu cấp xã,	2023	150	CTX, NSH
II	Đảm bảo an toàn, an ninh mạng				
1	Nâng cấp hệ thống mạng	Nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan nhà nước để đảm bảo tốc độ đáp ứng chương trình chuyển đổi số	2023	3	CTX, NSH
2	Xây dựng hoàn thiện hệ thống thông tin của UBND xã Đức Phong	Nâng cấp hệ thống CNTT mạng nội bộ đảm bảo an toàn mức độ 2; ngăn ngừa sự cố về an toàn thông tin mạng	2023	12	CTX, NSH
III	Nhân lực phục vụ chuyển đổi số				
1	Phối hợp mở lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và	Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số, và an toàn thông tin	2023	12	CTX, NSH

	Nhân dân				
2	Hoạt động truyền thông và các hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã		2023	3	CTX, NSH
	Tổng			205	CTX, NSH

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Chuyển đổi nhận thức.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp, nêu gương, truyền cảm hứng trong chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, địa bàn phụ trách; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong việc chủ động tham gia chuyển đổi số; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, tổ chức chính trị xã hội, người dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số thông qua nhiều hình thức và phương tiện khác nhau như hội nghị, tọa đàm, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, khoá đào tạo bồi dưỡng.

- Gắn mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với Nghị quyết, chiến lược, Chương trình hành động, kế hoạch hoạt động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Phát huy vai trò liên kết chuyển đổi số giữa cơ quan và các tổ chức, doanh nghiệp; giữa hội, hiệp hội ngành nghề công nghiệp so với hội, hiệp hội chuyên ngành trong các lĩnh vực khác để tạo hiệu ứng lan tỏa trong xã hội.

- Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, chia sẻ, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về chuyển đổi số, công nghệ số, đổi mới sáng tạo, câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy định thuộc thẩm quyền của xã nhằm đổi mới cơ cấu tổ chức, quy trình, nghiệp vụ, tiêu chí đánh giá xếp loại, xét thi đua khen thưởng trong cơ quan nhà nước dựa trên bộ tiêu chí chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi phát triển chính quyền số.

- Triển khai áp dụng quy chế, quy định để hình thành văn hóa ứng xử, văn hóa số ở địa phương; ngăn chặn các hành vi bất hợp pháp trên mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh.

- Xây dựng quy chế, quy định về nội dung, phạm vi kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu, công nghệ khai thác dữ liệu, mô hình dữ liệu; kết nối, khai thác thông tin, dữ liệu từ các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trên môi trường mạng.

- Chọn 01 đơn vị để triển khai thử nghiệm công tác, phổ biến các kỹ năng cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và đảm bảo an toàn thông tin cá nhân.

- Xây dựng, triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, sáng tạo dựa trên nền tảng công nghệ số và môi trường mạng.

3. Phát triển hạ tầng số.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống các mạng dùng riêng cho cơ quan nhà nước đảm bảo yêu cầu phát triển chính quyền số; xây dựng hệ thống giám sát mạng dùng riêng cho cơ quan.

- Chuyển đổi các ứng dụng công nghệ trong cơ quan sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) theo Kế hoạch của huyện.

4. Phát triển hạ tầng dữ liệu.

- Rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc cơ sở dữ liệu hiện có trong cơ quan; các hệ thống thông tin, ứng dụng CNTT trong cơ quan phục vụ sử dụng chung cho nhiều cơ quan, đổi mới mô hình quản trị, quy trình, nghiệp vụ chuyên ngành trên môi trường số; đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung và tuân thủ Kiến trúc chính quyền điện tử; xây dựng lộ trình số hoá dữ liệu chính yếu trong cơ quan.

- Ứng dụng công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, khai thác dữ liệu, chuỗi khối...) trong việc phát triển và khai thác Kho dữ liệu phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành; cung cấp dữ liệu mở phục vụ công cộng, cho tổ chức, doanh nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

5. Ứng dụng, phát triển nền tảng số.

Xác định, triển khai danh mục các nền tảng số phục vụ chuyên đổi số trong đó ít nhất bao gồm các nền tảng sau đây:

- Định danh, xác thực điện tử người dùng trong hệ thống chính quyền số.
- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).
- Nền tảng dịch vụ chứng thư số, chữ ký số tập trung, Nền tảng ảo hóa máy tính cá nhân.

6. Đảm bảo an toàn và an ninh thông tin.

- Tham gia vào trung tâm điều hành giám sát, điều hành an toàn và an ninh thông tin đạt chuẩn về an toàn thông tin theo chuẩn quốc gia; tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng an toàn, an ninh mạng ở địa phương.

- Phối hợp, hợp tác với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp lớn trong việc phát

hiện, ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng, tiếp thu kinh nghiệm về an toàn, an ninh mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng lãnh đạo số cho lãnh đạo các cấp trong cơ quan nhà nước, các cơ quan Đảng, đoàn thể, chính trị - xã hội.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, các cán bộ quản lý đều được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số trên các ngành, các lĩnh vực; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao về công nghệ số cho cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách CNTT.

- Nâng cao nhận thức, bồi dưỡng, đào tạo về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

- Phổ cập kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cơ bản cho người dân thông qua hội nghị phổ biến, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Khuyến khích người đứng đầu các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đào tạo và tự đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số; tổ chức phổ biến kiến thức, đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng số cho người lao động.

8. Đo lường chuyển đổi số.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống báo cáo, thống kê của xã; trong đó có thống kê đo lường kinh tế số.

- Triển khai đánh giá chuyển đổi số trên các ngành, lĩnh vực.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Văn hóa –Xã hội.

- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã.

- Chủ trì, phối hợp với Tài chính – Kế toán trong việc chuẩn xác hóa nội dung đề xuất các ban ngành tham mưu việc thực hiện, sử dụng kinh phí nhằm đảm bảo tính hợp lý, đồng bộ trong việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, đảm bảo đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.

2. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về triển khai Kế hoạch cho UBND xã và phòng Văn hóa- Thông tin theo đúng quy định.

3. Văn phòng xã.

- Chủ trì, phối hợp với Văn hóa –Xã hội hướng dẫn các ngành thực hiện cải cách TTHC, cải cách chế độ báo cáo phù hợp môi trường số được hình thành.

- Chủ động phối hợp với Văn hóa –Xã hội xã trong việc tổ chức, kiểm tra

việc thực hiện Kế hoạch này.

4. Các ban, ngành của xã; trưởng thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Bố trí, sắp xếp kinh phí trong dự toán và huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ, chú trọng việc thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng, bố trí điều kiện, phương tiện để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch; thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn theo hướng dẫn của cơ quan chủ trì đối với các nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu có liên quan.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ 6 tháng (trước ngày 01/6), báo cáo năm (trước ngày 01/12).

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc cần phải điều chỉnh, bổ sung nội dung liên quan cho phù hợp thực tiễn, báo cáo qua UBND xã để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Văn hóa-Thông tin huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã (b/cáo);
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các hội, đoàn thể xã;
- Các ngành xã;
- BBT Công TTĐT xã;
- Trưởng thôn 5 thôn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đình Văn Bé

-